

Số: **95** /NQ-HĐND

Thị xã Quảng Trị, ngày 24 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh quyết toán chi ngân sách địa phương
năm 2019 thị xã Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của
Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm
địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài
chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách
địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;*

*Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của
HĐND thị xã khóa VI, kỳ họp thứ 12 về việc phê chuẩn quyết toán thu NSNN trên
địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của
HĐND thị xã về việc sử dụng nguồn tăng thu và tiết kiệm chi năm 2019;*

*Xét Báo cáo điều chỉnh quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2019 của
UBND thị xã; Tờ trình số 1509/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
UBND thị xã Quảng Trị về việc đề nghị phê chuẩn điều chỉnh quyết toán ngân
sách thị xã năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-xã hội và ý kiến tham
gia của các đại biểu HĐND thị xã tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh quyết toán chi ngân sách địa phương thị xã
Quảng Trị năm 2019 như sau:

1. Điều chỉnh quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2019

a) Số điều chỉnh tăng chi ngân sách địa phương năm 2019 là 9.496.266.110
đồng (chín tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi sáu ngàn, một
trăm mười đồng chẵn), trong đó điều chỉnh tăng chi chuyển nguồn ngân sách cấp

trăm mười đồng chẵn), trong đó điều chỉnh tăng chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện là 9.496.266.110 đồng.

Lý do điều chỉnh tăng: Tăng chi chuyển nguồn tăng thu và tiết kiệm chi năm 2019 theo phương án đã được HĐND thị xã phê chuẩn.

b) Tổng quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2019 sau điều chỉnh là 242.444.372.474 đồng, trong đó chi chuyển nguồn là 42.638.799.879 đồng, bao gồm:

- Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện: 42.554.586.863 đồng
- Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã: 1.084.213.016 đồng

2. Điều chỉnh giảm kết dư ngân sách địa phương năm 2019

a) Điều chỉnh giảm kết dư ngân sách địa phương 9.496.266.110 đồng do điều chỉnh giảm kết dư ngân sách cấp huyện.

b) Kết dư ngân sách địa phương sau điều chỉnh là 426.478.917 đồng, trong đó:

- Kết dư ngân sách cấp huyện năm 2019 là: 26.170.662 đồng
- Kết dư ngân sách cấp xã là: 400.308.309 đồng

(Chi tiết có biểu 48/QTNS, biểu 49/QTNS điều chỉnh quyết toán ngân sách năm 2019 đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết đảm bảo quy định.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của HĐND thị xã, Tổ đại biểu HĐND giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này được HĐND thị xã khóa VI, kỳ họp thứ 16, thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính, *A*
- Ban Thường vụ Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Thường trực UBNDTTQVN thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Trang thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, LT, TCKH (5).



CHỦ TỊCH

Văn Ngọc Lâm

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019 (sau điều chỉnh)

(Kèm theo Nghị quyết số...95... /NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND thị xã Quảng Trị)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND tỉnh giao 2019	Dự toán HĐND thị xã giao 2019	Quyết toán 2019	So sánh QT/DT	
					QT/DT tỉnh	QT/DT thị xã
A	B		(1)	(2)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
A	TỔNG THU NS ĐỊA PHƯƠNG	187.805.443.000	206.362.443.000	242.870.851.445	129,3	117,7
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	82.480.000.000	101.037.000.000	94.085.159.243	114,1	93,1
1	Thu NSDP hưởng 100%	2.463.000.000	19.980.000.000	4.348.691.493	176,6	21,8
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	80.017.000.000	81.057.000.000	89.736.467.750	112,1	110,7
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	105.325.443.000	105.325.443.000	115.775.577.500	109,9	109,9
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	97.747.443.000	97.747.443.000	97.747.443.000	100,0	100,0
2	Thu bổ sung có mục tiêu	7.578.000.000	7.578.000.000	18.028.134.500	237,9	237,9
III	Thu kết dư	0	-	8.979.122.005		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	-	24.030.992.697		
B	TỔNG CHI NS ĐỊA PHƯƠNG	187.805.443.000	206.362.443.000	242.444.372.474	129,1	117,5
I	Tổng chi cân đối NSDP	180.227.443.000	198.784.443.000	183.641.083.020	101,9	92,4
1	Chi đầu tư phát triển	52.391.000.000	69.391.000.000	54.760.091.993	104,5	78,9
2	Chi thường xuyên	124.212.443.000	123.343.943.000	128.880.991.027	103,8	104,5
3	Dự phòng ngân sách	3.624.000.000	3.624.000.000	-	-	-
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0	2.425.500.000	-		
II	Chi các chương trình mục tiêu	7.578.000.000	7.578.000.000	16.021.265.135	211,4	211,4
1	Chi các chương trình MTQG	0	-	1.423.960.985		
-	Chi đầu tư phát triển			577.098.000		
-	Chi thường xuyên			846.862.985		
2	Chi các chương trình MT, nhiệm vụ	7.578.000.000	7.578.000.000	14.597.304.150	192,6	192,6
a	Kinh phí NS tỉnh bổ sung	7.578.000.000	7.578.000.000	13.389.125.150	176,7	176,7
-	Chi đầu tư phát triển	5.000.000.000	5.000.000.000	8.592.777.000	171,9	171,9
-	Chi thường xuyên	2.578.000.000	2.578.000.000	4.796.348.150	186,0	186,0
b	Kinh phí NS TX bổ sung	-	-	1.208.179.000		
-	Chi đầu tư phát triển			-		
-	Chi thường xuyên			1.208.179.000		
III	Chi nộp trả NS cấp trên	0	-	143.224.440		
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	-	42.638.799.879		
C	KẾT DƯ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (C) =(A) - (B)	-	-	426.478.971		

20

**QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019 (sau điều chỉnh)**

(Kèm theo Nghị quyết số...95.../NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND thị xã Quảng Trị)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thị xã giao	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN			
I	Nguồn thu ngân sách	203.380.443.000	237.402.025.099	117
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	98.055.000.000	90.055.120.256	92
-	Thu từ thuế, phí, lệ phí và thu khác	98.055.000.000	90.055.120.256	92
-	Thu viên trợ	0	0	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	105.325.443.000	115.775.577.500	110
-	Bổ sung cân đối ngân sách	97.747.443.000	97.747.443.000	100
-	Bổ sung có mục tiêu	7.578.000.000	18.028.134.500	238
3	Thu kết dư	0	7.540.334.646	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		24.030.992.697	
II	Chi ngân sách	203.380.443.000	237.375.854.437	117
1	Chi thuộc nhiệm vụ của NS cấp huyện	185.488.443.000	176.305.828.574	95
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	17.892.000.000	19.515.439.000	109
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	17.158.000.000	17.106.000.000	99,7
-	Chi bổ sung có mục tiêu	734.000.000	2.409.439.000	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	41.554.586.863	
III	Kết dư ngân sách cấp huyện	0	26.170.662	
B	NGÂN SÁCH XÃ			
I	Nguồn thu ngân sách	20.874.000.000	24.984.265.346	120
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	2.982.000.000	4.030.038.987	135
-	Thu từ thuế, phí, lệ phí và thu khác	2.982.000.000	4.030.038.987	135
-	Thu viên trợ	0	0	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	17.892.000.000	19.515.439.000	109
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	17.158.000.000	17.106.000.000	100
-	Thu bổ sung có mục tiêu	734.000.000	2.409.439.000	
3	Thu kết dư	0	1.438.787.359	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	0	
II	Chi ngân sách	20.874.000.000	24.583.957.037	118
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp xã	20.874.000.000	23.499.744.021	113
2	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	1.084.213.016	
III	Kết dư ngân sách xã	0	400.308.309	